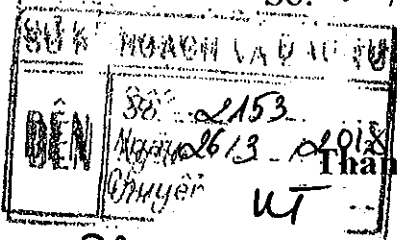


Số: 72 /BC-STP

Kon Tum, ngày 23 tháng 3 năm 2018



BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum nhận được Công văn số 365/SKHĐT-KT, ngày 14/3/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 16/2011/NQ-HĐND ngày 05/8/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về xây dựng và phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn và sản phẩm chủ lực của tỉnh đến năm 2020*”. Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

1. Thẩm quyền ban hành

Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XV đã có Kết luận số 724-KL/TU ngày 31/7/2017 sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 27/7/2011 của Tỉnh ủy về xây dựng, phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn và sản phẩm chủ lực của tỉnh đã xác định lại ngành, nhóm ngành kinh tế mũi nhọn và sản phẩm chủ lực của tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2025. Trên cơ sở Kết luận của Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan rà soát các quy định của pháp luật có liên quan; tham mưu việc sửa đổi, bổ sung nhằm thể chế hóa đầy đủ quan điểm, đường lối của Đảng là cần thiết. Qua rà soát, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 16/2011/NQ-HĐND ngày 05/8/2011 về xây dựng và phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn và sản phẩm chủ lực của tỉnh đến năm 2020 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa X, kỳ họp thứ 2 thông qua là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với Thông báo kết luận số 06/TB-HĐND ngày 09/02/2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Về cơ bản, Sở Tư pháp nhận thấy phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết đã bao quát, đầy đủ, phù hợp với những nội dung khác có trong dự thảo. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì văn bản sửa đổi, bổ sung văn bản khác phải xác định rõ tên văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản

bị sửa đổi, bổ sung. Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết chưa thể hiện rõ điều, khoản, điểm được sửa đổi, bổ sung trong Nghị quyết số 16/2011/NQ-HĐND (nói cách khác phạm vi điều chỉnh của dự thảo chưa được thể hiện rõ). Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xác định rõ điều, khoản, điểm sửa đổi, bổ sung trong Nghị quyết số 16/2011/NQ-HĐND để thể hiện rõ trong tên gọi (trích yếu) của văn bản và phạm vi điều chỉnh quy định tại đoạn đầu Điều 1 dự thảo.

Theo quan điểm của Sở Tư pháp, cơ quan chủ trì soạn thảo nên tham mưu sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 1, bổ sung Điều 3 của Nghị quyết số 16/2011/NQ-HĐND. Trường hợp tham mưu thực hiện theo hướng trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại tên gọi (trích yếu) của dự thảo Nghị quyết là: *“Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 16/2011/NQ-HĐND ngày 05/8/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về xây dựng và phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn và sản phẩm chủ lực của tỉnh đến năm 2020”*. Tương tự, phạm vi điều chỉnh được quy định tại đoạn đầu Điều 1 dự thảo cũng thể hiện theo hướng trên.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo trong hệ thống pháp luật

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết cơ bản phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao hơn, thống nhất với các quy định khác do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, điều chỉnh lại một số vấn đề sau:

3.1. Đề nghị xác định rõ điều, khoản, điểm được sửa đổi, bổ sung trong Nghị quyết số 16/2011/NQ-HĐND với lý do đã được nêu tại Mục 2 của Báo cáo này.

3.2. Căn cứ thứ 3 để ban hành Nghị quyết đề nghị sửa lại là *“Thực hiện Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 20/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Kon Tum đến năm 2020”*. Lý do: Quyết định số 581/QĐ-TTg không phải văn bản quy phạm pháp luật nên không là căn cứ pháp lý để ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

3.3. Sở Tư pháp nhận thấy, các ngành, nhóm ngành kinh tế mũi nhọn và sản phẩm chủ lực của tỉnh đến năm 2020 định hướng đến năm 2025 trong dự thảo Nghị quyết phù hợp với Kết luận của Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XV. Các mục tiêu cụ thể (diện tích, sản lượng các loại cây trồng, sản xuất điện, số lượt khách du lịch...) đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ thực tiễn hiện nay, dự báo khả năng phát triển để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (Sở Tư pháp không thẩm định nội dung này). Bên cạnh đó, Sở Tư pháp cũng nhận thấy trong mục tiêu phát triển đến năm 2020 và 2025 chưa đề cập đến sản lượng từ chăn nuôi và sản phẩm chế biến từ chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao (một trong 09 sản phẩm chủ lực của tỉnh). Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung.

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết chưa trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Điều 77; Điều 78; Điều 79 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ các quy định nêu trên để trình bày văn bản đúng quy định (Lưu ý: Trình bày như dự thảo làm thay đổi trật tự các điều, khoản không được sửa đổi và Nghị quyết số 16/2011/NQ-HĐND sẽ có 02 Điều 2).

Trường hợp cơ quan chủ trì soạn thảo nhất trí với quan điểm của cơ quan thẩm định đã được nêu tại mục 2 của báo cáo này, có thể biên tập lại theo hướng sau cho phù hợp với quy định tại Điều 79 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 16/2011/NQ-HĐND ngày 05/8/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về xây dựng và phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn và sản phẩm chủ lực của tỉnh đến năm 2020 như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 16/2011/NQ-HĐND ngày 05/8/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về xây dựng và phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn và sản phẩm chủ lực của tỉnh đến năm 2020, như sau:

“1. Mục tiêu

a) Đến năm 2020 định hướng đến năm 2025....

b) Phấn đấu đến năm 2020...

c) Phấn đấu đến năm 2025...”

2. Bổ sung Điều 3 của Nghị quyết số 16/2011/NQ-HĐND ngày 05/8/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về xây dựng và phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn và sản phẩm chủ lực của tỉnh đến năm 2020, như sau:

Điều 3. Các nội dung khác.... và có hiệu lực đến năm 2025”.

5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì, phối hợp tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan. Tuy nhiên, cơ quan thẩm định nhận thấy hồ sơ dự thảo chưa được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 120 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp cơ quan có liên quan tổ chức việc đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh để tiếp tục lấy ý kiến tham gia đối với dự thảo (Lưu ý: việc đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh không thực hiện nếu văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước). Trên cơ sở các ý kiến tham gia, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu để tiếp tục hoàn thiện dự thảo (đối với những ý kiến không

được tiếp thu, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình đầy đủ, đúng quy định).

6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết **chỉ đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh** xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo Điều 122 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý tới Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại Khoản 5, Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh "*Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 16/2011/NQ-HĐND ngày 05/8/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về xây dựng và phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn và sản phẩm chủ lực của tỉnh đến năm 2020*". Kính gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư theo đề nghị./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu VT, XD&KTrVB/STP.

